TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 63/2023/DS-ST Ngày 13 - 9 - 2023 "V/v: Tranh chấp Hợp đồng mua bán điện"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bế Văn Toàn.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thanh Thẩm
2. ông Hoàng Duy Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-DS ngày 10/3/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán điện*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1977 (Có mặt);

Địa chỉ: Số D, thôn F, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1985 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

2. Bị đơn: Tổng công ty Đ.

Địa chỉ: G D, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Tấn C, chức vụ Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng****:***

+ Ông Âu Công D, sinh năm 1966. Chức vụ: Trưởng phòng Thanh tra bảo vệ và Pháp chế Công ty Đ1 (Có mặt);

Địa chỉ: B L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Trần Văn D1, sinh năm 1974. Chức vụ: Phó giám đốc Điện lực C (Có mặt);

Địa chỉ: Số A Y, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị H, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số D, thôn F, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1985 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Văn N trình bày:

Gia đình anh S, chị H ký Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 07/711532 ngày 06/3/2007 với Tổng công ty Đ do chị Hà Thị H ký hợp đồng. Khi hợp đồng 2007 hết hạn thì chị Hà Thị H ký tiếp Hợp đồng mua bán điện vào năm 2013 là bản hợp đồng mua bán điện số 13/741712, ngày 13/7/2013, tại phần điều khoản thi hành, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 15/7/2013 đến ngày 15/7/2018 và được gia hạn thêm 05 năm nếu hai bên không có sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng. Mã khách hàng của hợp đồng này và mã công tơ thì gia đình anh S và chị H cũng không rõ. Phía Công ty Đ1 có bắc cho gia đình anh S, chị H 02 đồng hồ đo đếm điện, nhưng anh S, chị H không nhớ rõ là đồng hồ đo đếm nào là của hợp đồng mua bán điện nào. Ngày 03/3/2022 Đại diện Công ty Đ1 có đến nhà anh S đến kiểm tra thì cho rằng gia đình anh S đấu nối sai đồng hồ điện để trộm cắp điện. Sau đó điện lực có lập biên bản và Tại biên bản kiểm tra sử dụng điện ngày 03/3/2022, kèm theo bảng kê thiết bị sử dụng điện và sơ đồ đấu dây vi phạm sử dụng điện, tại mục bên được kiểm tra có chữ ký và chữ viết thì chị H có ký tên. Chữ ký tại bảng liệt kê sử dụng điện và sơ đồ đấu dây vi phạm sử dụng điện đúng là chữ ký của chị H, nhưng mục đích chị H ký là đồng ý với bảng liệt kê các thiết bị sử dụng điện chứ không đồng ý với việc gia đình anh S, chị Hòa đ nối dây vi phạm để trộm cắp điện.

Sự việc cụ thể anh S cho biết như sau: Vào hồi 11h 10’ ngày 03/03/2022 hai nhân viên điện lực và người làm chứng xuống nhà tôi tự ý vào nhà kiểm tra tình hình sử dụng điện phía sau đồng hồ của gia đình tôi. Khi vào nhà nhân viên điện lực không xuất trình giấy tờ, không xuất trình thẻ kiểm tra viên điện lực. Sau khi kiểm tra trong nhà xong hai nhân viên đó ra ngoài cột kiểm tra đồng hồ của gia đình tôi

(Nhưng không mời tôi ra chứng kiến việc kiểm tra). Sau một hồi hai nhân viên đó kiểm tra rồi lập biên bản kết luận gia đình tôi tác động để sử dụng điện không qua hệ thống đo đếm. Ngay tại thời điểm đó hai nhân viên chỉ kết luận như vậy nhưng không chứng minh được gia đình tôi có sử dụng điện không qua đồng hồ đo đếm hay không. Nếu như gia đình tôi dùng điện không qua hệ thống đo đếm vậy tại sao ngay lúc đó hai nhân viên không chứng minh. Đằng này hai nhân viên tự ý tháo công tơ đem về mà không có biên bản tháo lắp và không có sự chứng kiến của gia đình tôi. Vậy mục đích của tháo đồng hồ về để làm gì, có phải để về điều chỉnh hợp thức hóa những cáo buộc gia đình tôi? Xin nói thêm hàng tháng gia đình tôi vẫn có thông báo tiền điện phải đóng và đã đóng tiền điện đầy đủ. Trong khi gia đình tôi đang ý kiến đề nghị điện lực chứng minh, cung cấp tang chứng vật chứng thì cơ quan điện lực áp đặt kết luận gia đình tôi ăn cắp điện và bắt đóng tiền truy thu thì mới đóng điện. Do gia đình có con còn nhỏ đang học lớp 2 cần phải có điện để sử dụng nên vào ngày 11/5/2022 tôi phải chấp nhận tạm đóng tiền truy thu 5.936.956đ (mặc dù là không đồng ý với kết luận quy chụp) để cơ quan điện lực đấu nối lại theo thỏa thuận đóng tiền truy thu thì sẽ đóng điện lại ngay. Nhưng khi tôi đóng tiền truy thu thì bên điện lực có đưa cho tôi biên bản truy thu không có chữ ký và không có con dấu, không hóa đơn đỏ bắt tôi đóng tiền. Ngày 11/5/2022 tôi đóng tiền truy thu nhưng phải đến 13/7/2022 cơ quan điện lực mới đấu nối lại đồng hồ. Do cơ quan điện lực cố tình kéo dài thời gian không đấu nối lại nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống hàng ngày của gia đình tôi.

Quá trình tôi khiếu nại thì công ty Đ1 có một lần về làm việc với gia đình tôi nhưng vẫn dựa vào biên bản do bên điện lực viết để trả lời, tôi thấy không thỏa đáng.

Vào ngày 12/05/2022 cơ quan điện lực có thông báo cho tôi là đã gửi hồ sơ sang công an huyện C để giải quyết nhưng đến nay tôi không thấy công an huyện giải quyết gì. Xin nói thêm trong hợp đồng mua bán điện do cơ quan điện lực soạn thì ở điều 9 giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp không đề nghị hòa giải hoặc hòa giải không thành công thì các bên có quyền khởi kiện ra tòa án theo quy định của pháp luật. Còn vấn đề cơ quan điện lực gửi hồ sơ sang cơ quan công an để xử phạt gia đình tôi không ảnh hưởng đến vấn đề tôi khởi kiện yêu cầu cơ quan điện lực chứng minh tôi ăn cắp điện. Vì cơ quan công an có tiếp nhận, ra quyết định xử phạt hay không thì cũng phải căn cứ vào chứng cứ chứng minh tôi ăn cắp để có cơ sở xử phạt.

Do Công ty Đ1 vu oan cho gia đình anh S và chị H trộm cắp điện nên anh S, chị H có làm đơn khiếu nại nhiều lần gửi các cơ quan chức năng nhưng không được giải quyết thỏa đáng.

Căn cứ vào hợp đồng mua bán điện do bên điện lực soạn thảo về trình tự và cơ quan giải quyết cuối cùng khi có tranh chấp, căn cứ vào những khiếu nại của gia đình gửi cơ quan điện lực, sở C3 nhưng không được giải quyết và trả lời không thỏa đáng.

Dựa vào sự việc trên kính mong Tòa án huyện Cư Mgar xem xét giải quyết những vấn đề sau:

+ Yêu cầu Tổng công ty Đ hoàn trả tiền đã truy thu bất hợp pháp 5.936.956đ (Năm triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng);

+ Bồi thường tổn thất về kinh tế 05 tháng bị cắt điện 5.000.000 đồng;

+ Bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự: 8.000.000 đồng;

+ Buộc Công ty Đ1 công khai xin lỗi ông Hoàng Văn S;

+ Đối với yêu cầu Công ty Đ1 lắp thêm 01 đồng hồ đo đếm, vì hiện tại gia đình anh S đã được lắp 01 đồng hồ đo đêm nên anh S không yêu cầu nữa.

*** Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của bị đơn Tổng công ty Đ là ông Âu Công D và ông Trần Văn D1 trình bày:**

Đố với yêu cầu Tổng công ty Đ hoàn trả tiền đã truy thu bất hợp pháp 5.936.956 đồng:

Do đây là quá trình thực hiện kiểm tra sử dụng điện đối với khách hàng nên Điện lực C đã tuân thủ các bước tiến hành kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật được quy định tại Thông tư 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ C4 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện, cụ thể như sau:

1.1. Về hình thức kiểm tra:

Có 02 hình thức kiểm tra sử dụng điện là kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất, đây là cuộc kiểm tra đột xuất nên không thông báo đến khách hàng về thời gian tiến hành kiểm tra. Bộ phận kiểm tra giám sát mua bán điện tại Điện lực C thực hiện theo Phiếu giao nhiệm vụ ngày 02/3/2022 của Giám đốc điện lực về việc kiểm tra sử dụng điện đối với khách hàng bà Hà Thị H có 02 hợp đồng mua bán điện có mã khách hàng PC12GG00773049 và PC12GG0804910.

1.2. Về thành phần tổ kiểm tra:

Tổ kiểm tra sử dụng điện gồm: - Ông Lục Văn H1, chức vụ: Kiểm tra viên điện lực. Số thẻ KTVĐL: 62/19EKA; Ông Nguyễn Hữu P, Chức vụ: CN – P. Kinh doanh; Ông Hồ Văn N1, Chức vụ: CN – Đội QLVH ĐD & TBA.

1.3. Về quá trình thực hiện kiểm tra:

Theo báo cáo của Điện lực Cư Mgar, Qua kiểm soát số liệu từ chương trình quản lý khách hàng Cmis, Bộ phận KTGSMBĐ – Phòng Kinh doanh - Điện lực C phát hiện hộ bà Hà Thị H, thôn F, xã C, huyện C có sử dụng 02 công tơ sinh hoạt tại cùng một địa điểm (HĐ 773049 và HĐ 804910), cả 02 công tơ đều có sản lượng điện thấp bất thường.

Vào lúc 08 giờ ngày 03/3/2022, Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng điện của khách hàng Hà Thị H (chủ thể hợp đồng mua bán điện). Đến 10 giờ 20 phút

cùng ngày bà H về nhà và mở cổng cho nhóm công tác vào trong sân, sau khi Kiểm tra viên điện lực là ông Lục Văn H1 xuất trình thẻ Kiểm tra viên điện lực (KTVĐL) và phiếu giao nhiệm vụ của Giám đốc Điện lực giao để thực hiện công việc. Bà H không chịu hợp tác cho kiểm tra và gọi điện thoại cho chồng là ông Hoàng Văn S. Qua điện thoại, chồng bà H (ông S) không đồng ý cho kiểm tra đồng thời chửi bới, hăm dọa nhóm công tác (có file ghi âm cuộc gọi đính kèm) và yêu cầu nhóm công tác ra khỏi nhà.

Do khách hàng không hợp tác nên nhóm công tác đã báo cáo Công an xã C nhờ hỗ trợ, phía công an xã C đã cử anh Trần Minh D2 – Cán bộ Công an xã C đến hỗ trợ.

Dưới sự chứng kiến của bà H và Công an xã C, nhóm công tác thực hiện kiểm tra hệ thống đo đếm điện năng được treo tại trụ N1-3 – TBA T2C, số chế tạo công tơ 04011355, loại công tơ CV140 đang cấp điện cho hộ bà Hà Thị H thì phát hiện:

i/ Công tơ bị phá chì niêm nắp che dây;

ii/ Công tơ sai sơ đồ đấu nối (bị đảo cực tính nguồn vào, dây trung tính được đấu vào cực số 01 và dây pha được đấu vào cực số 3 của công tơ);

iii/ Đo dòng điện lệch (dòng đi và về) bằng ampe kìm điện tử (thiết bị HIOKI) dòng điện đo được sau công tơ là 4,6A (có hình ảnh kèm theo). Khi công tơ có dòng điện lệch chứng tỏ có 02 khả năng: Hoặc phụ tải của khách hàng bị rò điện qua dây pha xuống đất, hoặc từ chỗ sai sơ đồ đấu nối để sử dụng điện không qua công tơ.

iv/ Khi cắt áp tô mat bảo vệ của công tơ số 04011355 nhà khách hàng vẫn có điện, công tơ không hoạt động.

Lần theo đường dây điện sau công tơ cấp điện cho nhà bà H, bên kiểm tra phát hiện cả 02 nguồn điện từ 02 công tơ được đấu chéo vào bộ khởi động từ (C5) và được cất giấu trên mái hiên nhà khách hàng, nên khi cắt ATM bảo vệ (loại 01 cực) đang đấu vào cực số 02 của công tơ số 04011355 lúc này nhà khách hàng vẫn có điện do công tơ đã bị đảo cực tính (dây pha được đấu vào cực số 3, đấu tắt qua cực số 4 và nối trực tiếp vào dây dẫn điện về nhà khách hàng) kết hợp với dây trung tính của công tơ số 03175489 thông qua C1 và khách hàng có điện sử dụng bình thường.

Tại thời điểm kiểm tra, khách hàng sử dụng nồi cơm điện, T, quạt điện treo tường, bóng đèn thắp sáng. Dòng điện giao động từ 1,6A đến 4,6 A nhưng đĩa nhôm của công tơ số 04011355 không quay.

1.4. Lập hồ sơ kiểm tra khi phát hiện có hành vi trộm cắp điện (theo điều 20 và điều 22 Thông tư 27.

Căn cứ thực trạng, nhóm công tác tiến hành lập biên bản kiểm tra sử dụng điện số 0034384/BB-KTSDĐ ngày 03/3/2022 để ghi nhận hiện trường. Biên bản kiểm tra được lập theo đúng quy định tại Điều 22 của Thông tư 27.

Về trình tự thủ tục lập biên bản theo Quy định tại Khoản 1, Điều 20 của Thông tư 27:

Biên bản kiểm tra sử dụng điện số 0034384/BB-KTSDĐ lập ngày 03/3/2022 kết luận khách hàng sử dụng Contactor để đảo nguồn (lấy pha của công tơ này và trung tính của công tơ khác) để lấy điện sử dụng không qua hệ thống đo đếm, có Kiểm tra viên điện lực là ông Lục Văn H1 ký và người làm chứng là ông Trần Minh D2 – cán bộ Công an xã C ký xác nhận nội dung, tuy nhiên phía khách hàng chống đối, không ký vào biên bản.

Sau khi lập xong Biên bản KTSDĐ, khách hàng đã phối hợp với nhóm công tác tiến hành liệt kê thiết bị sử dụng điện tại nhà bà H, bà H có ký xác nhận bản kê thiết bị sử dụng điện này.

Do sự bất hợp tác của khách hàng và sự mất an toàn của hệ thống điện nên nhóm công tác đã tiến hành tạm ngừng cấp điện và thu hồi HTĐĐ với sự chứng kiến của bà H và Công an xã C, có lập biên bản treo/tháo công tơ đầy đủ theo quy định, tuy nhiên khách hàng không đồng ý và không ký vào các biên bản treo tháo công tơ trên (có biên bản kèm theo).

1.4. Lập hồ sơ kiểm tra khi phát hiện có hành vi trộm cắp điện:

Ngày 04/3/2022 ông Hoàng Văn S xưng là chồng bà H đến Điện lực C gây rối mất trật tự, sử dụng điện thoại live stream trên facebook chửi bới, hăm dọa nhân viên điện lực. Trong quá trình trao đổi, ông S đã giật lấy một số giấy tờ liên quan đến vụ việc gồm: Biên bản kiểm tra sử dụng điện (bản poto), bảng liệt kê công suất thiết bị (bản chính), biên bản tháo của 02 công tơ số chế tạo 04011355 và công tơ số chế tạo 03175489 (bản chính), lên xe ô tô tải biển số 47C-215.02 rời khỏi Điện lực (có clip đính kèm). Vụ việc này Điện lực đã có văn bản số 309/ĐLCM-KD ngày 08/3/2022 trình báo Công an thị trấn Q, huyện C yêu cầu xử lý hành vi gây rối trật tự và chiếm giữ giấy tờ liên quan vụ việc nhằm phi tang chứng cứ của ông Hoàng Văn S (văn bản số 309/ĐLCM-KD). Ngày 11/3/2022 Công an thị trấn Q có đến Điện lực làm việc, lấy thông tin ghi biên bản tuy nhiên không cung cấp cho đơn vị, lí do biên bản mật để phục vụ điều tra. Từ đó về sau không thấy phía C6.

Ngày 28/4/2022, ông S đến Điện lực làm việc, mang theo giấy ủy quyền (người ủy quyền là bà Hà Thị H) đồng thời gửi kèm theo đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của UBND xã C đề nghị Điện lực xem xét tính toán lại sản lượng điện bồi thường phù hợp với thực tế sử dụng vì trước đó khách hàng thường xuyên vắng nhà (có đơn đính kèm).

Căn cứ Thông tư 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 và Thông tư 31/2018 của Bộ C4, sáng ngày 11/5/2022 Điện lực C và ông Hoàng Văn S đã thống nhất lập Biên bản thoả thuận bồi thường với sản lượng điện bồi thường là 2.028 kWh, tương ứng với số tiền bồi thường 5.935.956 đ *(Năm triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng) (*Biên bản thoả thuận bồi thường), với lí do bồi thường là "Khách hàng đã có hành vi tác động trực tiếp vào HTĐĐ, đảo pha lấy nguội ngoài để trộm cắp điện gây thiệt hại cho bên bán". Khi biên bản lập xong, người lập biên bản ký nháy và chuẩn bị trình ký lãnh đạo, ông S yêu cầu được ký biên bản trước và

đề nghị đi nộp tiền ngay do bận công việc làm ăn. Khoảng 11 giờ cùng ngày (11/5/2022) ông S ra quầy Giao dịch của Điện lực nộp đủ số tiền trên và ra về.

Như vậy, số tiền Điện lực và ông Hoàng Văn S thống nhất, ký biên bản Thỏa thuận bồi thường cho Điện lực là đúng với quy định của pháp luật. Việc ông S nộp tiền ngay trong ngày là hoàn toàn tự nguyện, biên bản thỏa thuận có ghi rõ thời hạn thanh toán 03 ngày. Nên nội dung khởi kiện của ông S là không đúng. Điện lực C tính toán truy thu bồi thường thiệt hại trong trường hợp trộm cắp điện thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 32 của thông tư 27/2013/TT-BCT.

II. Nội dung 2: Đề nghị Tổng công ty Đ bồi thường tổn thất về kinh tế 05 tháng bị cắt điện: 5.000.000 đồng.

Ngày 12/05/2022, Điện lực C làm thủ tục chuyển hồ sơ vi phạm sử dụng điện đối với hành vi trộm cắp điện trên đến cơ quan Công an huyện C để xử lý vụ việc theo Nghị định số 17/2022/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 1062/ĐLCM ngày 12/5/2022).

Đến ngày 07/6/2022 Công an huyện chưa có thông tin phản hồi, ngày 08/6/2022 Điện lực có công văn số 1229/ĐLCMG-KD gửi bà Hà Thị H thông báo đồng ý cấp điện trở lại cho khách hàng và ngày 09/6/2022 Điện lực thi công lắp đặt, đấu nối lại HTĐĐ để khách hàng sử dụng. Tuy nhiên, khách hàng chống đối, không chịu ký xác nhận biên bản treo, tháo HTĐĐ buộc Điện lực tháo trở lại.

Ngày 20/6/2022, Điện lực nhận được văn bản số 126/CV-ĐTTH của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. Theo đó, yêu cầu Điện lực cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan (bản gốc) để xử lý vụ việc theo quy định. Ngày 19/7/2022 Điện lực có văn bản phúc đáp và nêu lý do thiếu một số biên bản gốc hiện do ông Hoàng Văn S chiếm giữ (văn bản số 1407/ĐLCM ngày 19/7/2022).

Ngày 22/8/2022, Điện lực có văn bản số 1535/ĐLCMG-KD yêu cầu ông S trả lại các giấy tờ liên quan đang chiếm giữ và gia hạn đến 30/8/2022 để cung cấp cho Cơ quan điều tra. Ông S không chấp hành, ngày 05/9/2022 Điện lực gửi văn bản số 1567/ĐLCM-KD đến Công an thị trấn Q báo cáo và đề nghị tiếp tục hỗ trợ xử lý việc làm của ông S.

Thông qua Tổng đài CSKH của Tổng công ty Đ ông S yêu cầu hoàn trả số tiền bồi thường đã nộp và đề nghị đóng điện để sử dụng. Điện lực đã giải thích tiền truy thu, bồi thường và ngày 13/7/2022 Điện lực C thi công lắp đặt, đấu nối lần 2 có sự chứng kiến, ký xác nhận của ông Nguyễn Đình C2 – Phó chủ tịch UBND xã C. Ông S tiếp tục chống đối, không ký tên vào biên bản (biên bản lắp đặt lại công tơ).

Trong thời gian chờ cơ quan chức năng xử lý vụ việc, từ lúc Điện lực tạm ngừng cấp điện gia đình ông S đã tự ý đấu nối vào nguồn điện (bơm tưới) của nhà ông H2 Đại Nghĩa sát bên cạnh để sử dụng (có bảng kê sản lượng + tiền điện kèm theo: k/h Hà Đ (HĐ 0802538; k/h Hà Thị H (HĐ 0804910); k/h Hà Thị H (HĐ 0773049).

Ngày 24/8/2022 Điện lực kiểm tra sử dụng điện hộ khách hàng Hà Đại N2, phát hiện đã tự ý cho nhà ông S đấu nối sử dụng. Ông N2 trình bày là bố bà Hà Thị H, không hiểu biết việc cho người khác sử dụng chung là vi phạm hợp đồng và cam kết tự tháo gỡ.

Ngày 26/8/2022 ông S tách đấu nối nhờ nhà ông N2, đấu vào công tơ điện mà Điện lực lắp đặt để sử dụng cho đến nay.

Như vậy, gia đình ông S không bị thiệt hại về kinh tế và yêu cầu bồi thường tổn thất kinh tế là không có căn cứ.

III. Nội dung 3: Bồi thường tổn thất về tinh thần và danh dự: 8.000.000 đồng và yêu cầu xin lỗi.

Chúng tôi không rõ cơ sở nào ông S có yêu cầu này.

IV. Nội dung 4: Gia đình ông S ký 02 hợp đồng sử dụng điện nhưng công ty mới lắp một đồng hồ đo đếm nên ông S đề nghị lắp trả lại cho gia đình ông 01 đồng hồ nữa.

Do khách hàng ký 02 Hợp đồng mua bán điện cho cùng một mục đích sinh hoạt tại cùng một địa điểm mua điện với cùng một sổ hộ khẩu để đăng ký mua điện, cụ thể: HĐMBĐSH PC12GG0773049 ngày 06/03/2007, được ký lại ngày 15/10/2018 và HĐMBĐSH PC12GG0804910 ngày 15/07/2013, được ký lại ngày 15/10/2018. Nên căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BCT ngày 18/6/2014 của Bộ C4 về ban hành mẫu HĐMBĐ phục vụ mục đích sinh hoạt khách hàng chỉ được ký 01 Hợp đồng MBĐ (Điểm a, khoản 1, Điều 2 Thông tư 19/2014/TT-BCT: "Bên mua điện là một hộ gia đình sử dụng sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú để đăng ký mua điện chỉ được ký 01 hợp đồng".

Hiện nay Điện lực và gia đình ông S đã ký hợp đồng mua bán điện và lắp cho gia đình ông S, bà H 01 đồng hồ mua bán điện theo quy định pháp luật.

Tóm lại: Với các nội dung yêu cầu khởi kiện nêu trên, trên cơ sở phiếu chuyển đơn số 1269/SCT-QLNL ngày 21/9/2022 của Sở C3, về việc chuyển đơn khiếu nại cơ quan điện lực của ông Hoàng Văn S. Vào ngày 10/10/2022 tại Điện lực Cư M'gar, đại diện Công ty Đ1 đã có buổi làm việc với ông Hoàng Văn S, Công ty Đ1 cũng đã có văn bản số 10905/ĐLPC-KTGSMBĐ ngày 17/10/2022 về việc trả lời 04 ý kiến bổ sung của ông Hoàng Văn S, đồng thời ngày 18/10/2022 Công ty có văn bản báo cáo Sở C3 về các nội dung được giải quyết. Như vậy, quá trình thực hiện kiểm tra sử dụng điện, lập hồ sơ khi phát hiện hành vi trộm cắp điện tại Điện lực C – Công ty Đ1 được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các nội dung theo yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn S cũng đã được xem xét giải quyết thông qua yêu cầu của Sở Công Thương tỉnh C3.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị H là ông Hoàng Văn N trình bày:**

Bà Hà Thị H nhất trí với ý kiến, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn S, không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tại biên bản kiểm tra sử dụng điện ngày 03/3/2022, vợ ông S là bà Hà Thị H có ký tên tại mục sơ đồ đấu dây vi phạm sử dụng điện; Ông S có làm đơn đề nghị tính toán lại số tiền truy thu, thỏa thuận với Điện lực về số tiền truy thu và tự nguyện nộp tiền truy thu, do đó ông S đòi lại số tiền truy thu là không có căn cứ. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về kinh tế, yêu cầu bồi thường về danh sự, tinh thần và buộc Điện lực công khai xin lỗi, do ông S là người có lỗi, vi phạm hợp đồng mua bán điện nên không chấp nhận. Đề nghị HĐXX bác đơn khởi kiện của ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng mua bán điện, bị đơn là Tổng công ty Đ, nơi phát sinh tranh chấp là Chi nhánh Điện lực C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX xác định được:

Giữa Điện lực C và vợ chồng bà Hà Thị H, ông Hoàng Văn S ký hợp đồng mua bán điện số 07/711532, ngày 06/3/2007 và do bà H đại diện ký, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 06/3/2007 đến ngày 06/3/2012 và được gia hạn thêm 05 năm nếu hai bên không có sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng. Mã khách hàng là PC 12GG0773049, mã công tơ điện của hợp đồng này là C20200404011355;

Năm 2013 Điện lực C và bà Hà Thị H ký kết hợp đồng mua bán điện số 13/741712, ngày 13/7/2013, có hiệu lực từ ngày 15/7/2013 đến ngày 15/7/2018 và được gia hạn thêm 05 năm nếu hai bên không có sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng. Mã khách hàng của hợp đồng này là PC 12GG 0904910, mã công tơ là C2220030175489.

Do phát hiện sản lượng điện tiêu thụ thấp bất thường nên Điện lực C đến nhà ông S ngày 03/3/2022 để kiểm tra việc đấu nội công tơ điện, kết quả kiểm tra Điện lực C cho rằng gia đình ông S đấu nối sai đồng hồ điện để trộm cắp điện. Sau đó lập biên bản, kèm theo bảng kê thiết bị sử dụng điện và sơ đồ đấu dây vi phạm sử dụng điện. Do Điện lực C truy thu đối với gia đình ông S số tiền 5.936.956đ, với lý do khách hàng trộm cắp điện. Ông S không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền đã truy thu trên và Bồi thường tổn thất về kinh tế; Bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự; Buộc Điện lực C công khai xin lỗi.

Xét nội dung khởi kiện yêu cầu Tổng công ty Đ hoàn trả tiền đã truy thu 5.936.956đ, HĐXX xét thấy:

Tại biên bản kiểm tra sử dụng điện ngày 03/3/2022, có ông Trần Minh D2 là Công an xã C, huyện C ký làm chứng. Do đó, sự việc Điện lực kiểm tra sử dụng điện tại nhà ông S là có thật. Ông S cho rằng không có hành vi trộm cắp điện, tuy nhiên tại bảng liệt kê thiết bị dùng điện kèm theo biên bản kiểm tra sử dụng điện ngày 03/3/2022, vợ ông S là bà Hà Thị H có ký tên tại mục sơ đồ đấu dây vi phạm sử dụng điện. Do đó, tại thời điểm kiểm tra bà Hà Thị H thừa nhận gia đình bà H có hành vi thay đổi sơ đồ đấu nối điện để trộm cắp điện.

Ngày 28/4/2022, ông S đến Điện lực C làm việc và gửi đơn trình bày hoàn cảnh, có xác nhận của UBND xã C đề nghị Điện lực xem xét tính toán lại sản lượng điện bồi thường phù hợp với thực tế sử dụng vì trước đó gia đình ông S thường xuyên vắng nhà.

Tại Biên bản thoả thuận bồi thường sản lượng điện ngày 18/3/2022 (Theo ông S và Điện lực C là ngày 11/5/2022, biên bản ghi nhầm ngày) ông Hoàng Văn S và Điện lực C đã thống nhất lập Biên bản thoả thuận bồi thường với sản lượng điện là 2.028 kWh, tương ứng với số tiền bồi thường 5.935.956đ với lý do bồi thường là "Khách hàng đã có hành vi tác động trực tiếp vào hệ thống đo đếm, đảo pha lấy nguội ngoài để trộm cắp điện gây thiệt hại cho bên bán". Ông S đã ký xác nhận và trong cùng ngày 11/5/2023 ông S ra quầy giao dịch của Điện lực nộp đủ số tiền trên.

Quá trình giải quyết vụ án ông S cho rằng "việc ký vào biên bản thỏa thuận bồi thường này là do bắt buộc, không có cách nào khác vì ông S đã làm đơn kiến nghị nhiều lần nhưng không được giải đáp, không ký thì không được cung cấp điện". HĐXX xét thấy không có căn cứ vì ngày 09/6/2023 Điện lực C có đến nhà lắp đặt điện trở lại nhưng gia đình ông S không đồng ý, điều này tại phiên tòa ông S cũng đã thừa nhận. Đồng thời ông S tự làm đơn xin xác nhận của địa phương để xin tính toán lại sản lượng điện và giảm số tiền truy thu. Tại phiên tòa, ông S không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh ông S bị ép ký vào biên bản. Do đó, không có cơ sở khẳng định ông S bị ép ký biên bản thỏa thuận này.

Từ những căn cứ trên HĐXX nhận đinh, ông S đã thừa nhận có hành vi thay đổi sơ đồ đấu nối công tơ điện để sản lượng điện qua công tơ thấp đi nhằm mục đích trộm cắp điện, hành vi trên là hành vi trộm cắp điện theo quy định tại Điều 3 Luật

điện lực; số tiền 5.935.956đ là ông S tự nguyện bồi thường và đúng theo thỏa thuận giữa các bên tại khoản 2 Điều 8 Hợp đồng mua bán điện. Nên nội dung khởi kiện của ông S yêu cầu hoàn trả tiền đã truy thu là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu Bồi thường tổn thất về kinh tế 05 tháng bị cắt điện 5.000.000 đồng: HĐXX xét thấy ngày 09/6/2023 Điện lực C có đến nhà lắp đặt điện trở lại nhưng gia đình ông S không đồng ý. Ông S vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Điện lực C vi phạm Điều 9 Hợp đồng mua bán điện do ngừng cấp điện, nên hai bên cùng có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng. Do đó, HĐXX không đặt ra vấn đề xem xét bồi thường thiệt hại về kinh tế 05 tháng bị cắt điện là 5.000.000 đồng của ông S.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự: 8.000.000 đồng và Buộc Công ty Đ1 công khai xin lỗi ông Hoàng Văn S: Do ông Hoàng Văn S vi phạm hợp đồng mua bán điện nên không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị Điện lực lắp trả lại cho gia đình ông S 01 công tơ, nội dung này ông S không yêu cầu nữa nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 3 Luật điện lực năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2022;

- Căn cứ Điều 20, Điều 22 Điều 30 Thông tư 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 đuy định Về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn S, về việc: Yêu cầu Tổng công ty Đ hoàn trả tiền đã truy thu 5.936.956đ (*Năm triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn, chín trăm năm mươi sáu đồng*); Bồi thường tổn thất về kinh tế 05 tháng bị cắt điện 5.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự: 8.000.000 đồng; Buộc Điện lực C công khai xin lỗi.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 946.847đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 473.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0014025 ngày 21/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Ông Hoàng Văn S còn phải nộp 473.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- THADS huyện CưM'gar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bế Văn Toàn